

# CAM KẾT CỦA VIỆT NAM VỀ MUA SẮM CHÍNH PHỦ TRONG CPTPP VÀ GIẢI PHÁP THỰC THI<sup>(1)</sup>

**LÊ ĐÌNH QUYẾT \***

**Tóm tắt:** Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương mang lại nhiều lợi ích cho Việt Nam trong lĩnh vực mua sắm chính phủ nhưng cũng đặt ra những thách thức lớn trong lĩnh vực này. Khai thác có hiệu quả các cam kết về mua sắm chính phủ đặt ra yêu cầu đối với Chính phủ Việt Nam trong việc nâng cao vai trò quản lý về mua sắm công. Để thực hiện được điều này Việt Nam cần: hoàn thiện môi trường pháp lý trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đấu thầu mua sắm công; đổi mới tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về đấu thầu mua sắm công; nâng cao chất lượng về nhân sự trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đấu thầu mua sắm công; ban hành chính sách nhằm khuyến khích các nhà thầu trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh.

**Từ khoá:** Cam kết; CPTPP; giải pháp; mua sắm chính phủ; Việt Nam

Nhận bài: 24/02/2020

Hoàn thành biên tập: 24/4/2020

Duyệt đăng: 13/5/2020

## COMMITMENTS OF VIETNAM ON GOVERNMENT PROCUREMENT UNDER THE CPTPP AND SOLUTIONS FOR IMPLEMENTATION

**Abstract:** The Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership brings Vietnam many benefits but also poses significant challenges in regard to government procurement. The effective implementation of government procurement commitments requires the Government of Vietnam to raise its role in managing public procurement. To achieve this goal, it is necessary for Vietnam to improve the legal environment for state management over public procurement bidding; to renovate the operation of state management over public procurement bidding; to improve the competence of personnel performing the tasks of state management over public procurement bidding; and to enact policies encouraging domestic contractors to raise their competitiveness.

**Keywords:** Commitment; CPTPP; solution; government procurement; Vietnam

Received: Feb 24<sup>th</sup>, 2020; Editing completed: Apr 24<sup>th</sup>, 2020; Accepted for publication: May 13<sup>th</sup>, 2020

### 1. Khái quát về CPTPP và cam kết của Việt Nam về mua sắm chính phủ

Ngày 12/11/2018, Chủ tịch Quốc hội đã ký Nghị quyết phê chuẩn CPTPP cùng các văn kiện liên quan. Theo đó, Hiệp định này

sẽ chính thức có hiệu lực đối Việt Nam kể từ ngày 14/01/2019.<sup>(2)</sup>

CPTPP gồm 07 điều và 01 Phụ lục quy định về mối quan hệ với Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)<sup>(3)</sup> cũng như xử lý các vấn đề khác liên quan đến tính hiệu

\* Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: ledinhquyet308@hlu.edu.vn

(1). Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp cơ sở: “Các quy định về mua sắm chính phủ trong các FTA thế hệ mới của Việt Nam - Những thách thức đặt ra trong việc thực hiện các cam kết”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2019.

(2). Khoản 2 Điều 3 CPTPP.

(3). TPP đã được 12 nước gồm Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia và Việt Nam ký ngày 04/02/2016 tại New Zealand.

lực, rút khỏi hay gia nhập CPTPP. Theo đó, về cơ bản, CPTPP giữ nguyên nội dung của TPP nhưng cho phép các nước thành viên tạm hoãn 20 nhóm nghĩa vụ (gồm 11 nghĩa vụ liên quan tới Chương Sở hữu trí tuệ, 2 nghĩa vụ liên quan đến Chương Mua sắm của chính phủ và 7 nghĩa vụ còn lại liên quan tới 7 chương là quản lý hải quan và tạo thuận lợi thương mại; đầu tư; thương mại dịch vụ xuyên biên giới; dịch vụ tài chính; viễn thông; môi trường; minh bạch hoá và chống tham nhũng)<sup>(4)</sup> để bảo đảm sự cân bằng về quyền lợi và nghĩa vụ của các nước thành viên trong bối cảnh Hoa Kỳ rút khỏi TPP.

TPP là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với phạm vi cam kết rộng.<sup>(5)</sup> Hiệp định này gồm 30 chương và 9 phụ lục điều chỉnh các vấn đề từ thương mại truyền thống như mở cửa thị trường hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, vốn phổ biến trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) đến các vấn đề ít truyền thống hơn như mua sắm của các cơ quan chính phủ, thương mại điện tử, doanh nghiệp nhà nước và mở rộng ra cả các vấn đề được coi là phi truyền thống trong đàm phán, kí các FTA như lao động, môi trường, chống tham nhũng trong thương mại và đầu tư. Mặc dù các nước thành viên CPTPP đã quyết định tạm hoãn áp dụng một số nhóm nghĩa vụ được coi là có mức độ cam kết cao trong TPP nhưng về tổng thể, CPTPP vẫn được đánh giá là một FTA chất lượng cao và toàn diện với mức độ cam kết sâu nhất từ trước đến nay.

(4). Phụ lục CPTPP.

(5). Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật thương mại quốc tế (song ngữ)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2017, tr. 865 - 874.

Một trong những lĩnh vực của CPTPP được cho là có tác động trực tiếp và lớn tới hệ thống pháp luật Việt Nam là chế định về mua sắm công - chế định tập hợp các nguyên tắc, yêu cầu đối với việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ của các cơ quan nhà nước và/hoặc bằng ngân sách nhà nước. Trong CPTPP, chế định về mua sắm công được quy định tại Chương 15 (Government Procurement), theo đó các nước đã thống nhất một bộ quy tắc khá toàn diện về đấu thầu mua sắm của các cơ quan chính phủ. Các quy tắc này chủ yếu tập trung vào các nội dung:

- Mở cửa thị trường mua sắm chính phủ thông qua sự minh bạch, không phân biệt đối xử.

- Sử dụng hình thức đấu thầu quốc tế rộng rãi để lựa chọn nhà thầu từ các nước CPTPP.<sup>(6)</sup>

- Không áp dụng các điều kiện dự thầu mang tính ưu tiên đối với nhà thầu cũng như hàng hoá và dịch vụ nội địa (Việt Nam bảo lưu lộ trình chuyển đổi 25 năm đối với quy tắc này).

- Minh bạch thông tin và thủ tục tại tất cả các khâu, có quy định để bảo đảm liêm chính trong quá trình đấu thầu và xây dựng quy trình xem xét khiếu nại của nhà thầu.<sup>(7)</sup>

Đồng thời, các nước đều có biểu cam kết mở cửa thị trường mua sắm chính phủ quyết định phạm vi mở cửa của từng nước về diện

(6). Điều 15.4 Chương 15 CPTPP

(7). Nguyễn Thị Thu Trang, Phùng Thị Lan Phương, *Cẩm nang doanh nghiệp, Tóm lược Hiệp định Đối tác tiến bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)*, tr. 119 - 121, <http://www.trungtamwto.vn/download/17911/Cam%20nang%20CPTPP%20-%20Muc%20luc.pdf>, truy cập 12/11/2019.

### **CPTPP: Cam kết và thực thi**

cơ quan, phạm vi hàng hoá dịch vụ và ngưỡng giá trị đấu thầu. Theo đó, tại Phụ lục 15A – Việt Nam, kèm theo Chương Mua sắm công của CPTPP, Việt Nam đã cam kết mở cửa và thực hiện theo các nội dung sau:

- Các cơ quan mua sắm, bao gồm các đơn vị được liệt kê trong bản chào là 21 cơ quan cấp trung ương, không cam kết với các cơ quan thuộc Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Đối với Bộ Giao thông vận tải và Bộ Quốc phòng, Việt Nam chỉ cam kết mở cửa các gói mua sắm một số loại hàng hoá, dịch vụ nhất định.<sup>(8)</sup> Việt Nam cũng cam kết mở cửa đấu thầu của 38 đơn vị sự nghiệp, bao gồm các bệnh viện thuộc Bộ Y tế, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học tự nhiên, Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Thông tấn xã Việt Nam. Đối với các cơ quan mua sắm cấp địa phương Việt Nam chưa cam kết.

- Ngưỡng mở cửa của gói thầu được quy định riêng cho từng loại chủ đầu tư, bao gồm ngưỡng cho gói thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ nói chung và ngưỡng cho mua sắm dịch vụ xây dựng. Ví dụ: đối với các cơ quan trung ương, sau 15 năm chuyển đổi thì ngưỡng mở cửa là 8.5 triệu SDR đối với gói xây lắp, sau 25 năm thì ngưỡng đối với gói hàng hoá, dịch vụ là 130.000 SDR.<sup>(9)</sup> Riêng đối với 34 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, ngưỡng mở cửa gói thầu hàng hoá được áp dụng đối với gói thầu mua thuốc cho từng

bệnh viện có thời gian thực hiện hợp đồng từ một năm trở lên hoặc gói thầu mua thuốc tập trung do Bộ Y tế thay mặt các bệnh viện tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp gói thầu mua thuốc của bệnh viện có thời gian thực hiện hợp đồng dưới một năm, ngưỡng mở cửa đối với gói thầu này là 500.000 SDR. Trường hợp gói thầu chỉ bao gồm một loại thuốc duy nhất, ngưỡng mở cửa là 180.000 SDR.

- Đối với hàng hoá, dịch vụ, lĩnh vực xây dựng cần mua thuốc phạm vi mở cửa, Việt Nam chỉ bảo lưu những nội dung cần thiết. Theo đó, về hàng hoá, Việt Nam cam kết mở cửa đấu thầu mua sắm tất cả các loại hàng hoá, trừ 07 nhóm hàng hoá mã HS 4 số và 05 nhóm hàng hoá mã HS 6 số được liệt kê trong Phụ lục của Việt Nam. Trong số đó, trừ được phẩm, các nhóm hàng hoá này đều mở ngay 100% khi CPTPP có hiệu lực. Đối với dược phẩm, Việt Nam lại có lộ trình mở dần (theo tỉ lệ phần trăm trị giá gói thầu dược phẩm) theo thời gian. Về dịch vụ, Việt Nam chỉ cam kết đưa 06 nhóm dịch vụ mã CPC 2 số, 07 nhóm dịch vụ mã CPC 3 số và 13 nhóm dịch vụ mã CPC 5 số vào diện thuộc điều chỉnh của CPTPP. Dịch vụ xây dựng có cam kết riêng.

- Các thành viên cũng có thể áp dụng các loại trừ, ngoại lệ và các biện pháp trong thời kì chuyển đổi. Ví dụ như Việt Nam được loại trừ các gói thầu xây dựng nghĩa trang liệt sĩ; mua xăng dầu ở Phần hàng hoá, dịch vụ; việc mua sắm ở trong nước để tiêu dùng ngoài lãnh thổ; các gói thầu mua sắm dự trữ quốc gia, mua sắm nhằm phục vụ mục đích tăng cường sức khỏe, phúc lợi, sự phát triển

(8). Phần A Phụ lục 15A – Việt Nam.

(9). SDR: Quyền rút vốn đặc biệt.

kinh tế, xã hội của dân tộc thiểu số; gói thầu dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, các gói thầu vì lý do an ninh, quốc phòng.

CPTPP cho phép các nước đang phát triển được phép áp dụng một số biện pháp trong thời kỳ chuyển đổi. Ví dụ như trong vòng 05 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, Việt Nam sẽ không chịu sự điều chỉnh của cơ chế giải quyết tranh chấp liên quan tới các nghĩa vụ của mình theo Chương MSCP. Trong thời gian này, Việt Nam chỉ tham vấn với nước CPTPP có ý kiến quan ngại về việc thực thi nghĩa vụ của Việt Nam.

- Việt Nam được phép yêu cầu, xem xét, áp dụng hoặc thực hiện bất kỳ hình thức ưu đãi trong nước trong bất kỳ giai đoạn nào của quy trình lựa chọn nhà thầu trong 10 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, kể cả cơ chế ưu đãi về giá, ở mức tối đa 40% tổng giá trị hợp đồng các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của từng năm; tỉ lệ này giảm xuống mức tối đa 30% kể từ năm thứ 11 cho đến hết năm thứ 25. Biện pháp ưu đãi nội địa sẽ được loại bỏ từ năm thứ 26 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam.

## **2. Một số kiến nghị cho Việt Nam nhằm thực thi hiệu quả các quy định về mua sắm Chính phủ trong CPTPP**

Luật Đấu thầu ban hành năm 2013<sup>(10)</sup> và các văn bản hướng dẫn thi hành, là văn bản quy phạm pháp luật cơ bản, cốt lõi điều chỉnh hoạt động mua sắm Chính phủ. Luật quy định tất cả các hoạt động đấu thầu ở Việt Nam, nhằm mục đích đem lại tính minh

bạch trong các thủ tục đấu thầu; hướng dẫn về phân cấp trong việc ra quyết định đấu thầu cho các bộ, ngành, chính quyền địa phương và các điều khoản thực thi. Tuy nhiên, trước khi CPTPP có hiệu lực, Việt Nam chưa từng đưa ra cam kết quốc tế (có hiệu lực) nào về mua sắm Chính phủ,<sup>(11)</sup> vì vậy có thể hiểu là pháp luật nội địa Việt Nam về đấu thầu về mặt nguyên tắc chưa từng chịu bất kỳ ràng buộc hay giới hạn nào đối với các cam kết quốc tế. Do đó, những cam kết về mua sắm Chính phủ trong CPTPP đặt Việt Nam trước yêu cầu phải thay đổi các quy định pháp luật nội địa của mình nhằm đảm bảo tuân thủ và thực thi nghiêm túc các nghĩa vụ cụ thể trong hoạt động mua sắm Chính phủ.<sup>(12)</sup> Đồng thời, việc sửa đổi hệ thống pháp luật về mua sắm Chính phủ trong nước theo các yêu cầu của CPTPP cũng được kỳ vọng sẽ tạo nên làn sóng cải cách thể chế mới cho Việt Nam, qua đó giúp nâng cao chất lượng của hệ thống chính sách pháp luật, hoàn thiện môi trường kinh doanh, tạo nền tảng cơ bản cho sự phát triển bền vững và mang lại lợi ích cho các nhà thầu trong nước cũng như các đối tác kinh doanh nước ngoài, đặc biệt là từ các nước thành viên của CPTPP.

Trong quá trình rà soát sự tương thích giữa pháp luật đấu thầu của Việt Nam và CPTPP, bên cạnh những quy định chưa

(10). Luật số 43/2013/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2013.

(11). Việt Nam mới chỉ là quan sát viên của Hiệp định về Mua sắm công của WTO (GPA 2012).

(12). Lê Huy Khôi, “Giải pháp thực thi các cam kết FTA thế hệ mới”, *Tạp chí điện tử Tài chính*, <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/giai-phap-thuc-thi-cac-cam-ket-fta-the-he-moi-309178.html>, truy cập 12/11/2019.

### **CPTPP: Cam kết và thực thi**

tương thích như cơ quan mua sắm, tiêu chí xác định gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, thủ tục trao hợp đồng (rộng rãi, hạn chế, chỉ định thầu), đối xử quốc gia, đăng tải thông tin đấu thầu và cơ chế tuân thủ (giải quyết khiếu kiện, khiếu nại trong đấu thầu)... cũng có khá nhiều nghĩa vụ cam kết trong Chương Mua sắm công của CPTPP đã được quy định trong pháp luật Việt Nam, các quy định tương thích này là các nghĩa vụ mang tính nền tảng đã trở thành thông lệ quốc tế chung trong đấu thầu (như các khái niệm, các nguyên tắc cơ bản liên quan tới hồ sơ mời thầu...) hoặc các nghĩa vụ chung về minh bạch, cạnh tranh trong trình tự, thủ tục đấu thầu (như các vấn đề liên quan tới thông báo mời thầu, thông tin sau khi trao hợp đồng...). Do đó, để thực thi có hiệu quả các quy định về mua sắm Chính phủ trong CPTPP, cần phải sửa đổi, bổ sung những quy định chưa tương thích và phát huy tốt các quy định đã có trong pháp luật Việt Nam, cụ thể:

#### ***2.1. Rà soát và bổ sung các quy định về mua sắm Chính phủ trong CPTPP vào pháp luật đấu thầu Việt Nam***

Về mặt nguyên tắc, các cam kết trong CPTPP là buộc phải tuân thủ khi CPTPP có hiệu lực, tuy nhiên cũng trong nguyên tắc, Việt Nam sẽ chỉ phải tuân thủ các cam kết đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP. Vì vậy, mặc dù đối với tất cả các nghĩa vụ trong CPTPP mà pháp luật Việt Nam chưa tương thích như cơ quan mua sắm, tiêu chí xác định gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, thủ tục trao hợp đồng, đối xử quốc gia, đăng tải thông tin đấu thầu và cơ

chế tuân thủ..., pháp luật Việt Nam sẽ phải được điều chỉnh, sửa đổi tương ứng, Việt Nam đứng trước hai lựa chọn sửa đổi:

*Một là* chỉ sửa đổi pháp luật để tuân thủ CPTPP cho trường hợp các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh: Việt Nam có thể ban hành một văn bản pháp luật riêng, trong đó quy định về các nội dung mà pháp luật hiện tại chưa phù hợp CPTPP, văn bản này sẽ chỉ áp dụng riêng cho các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP; pháp luật đấu thầu chung vẫn giữ như hiện tại;

*Hai là* sửa đổi pháp luật chung theo yêu cầu của CPTPP, áp dụng cho tất cả các hoạt động đấu thầu nói chung: Theo cách này, Việt Nam sẽ sửa đổi trực tiếp vào pháp luật đấu thầu (phạm vi áp dụng chung) để tuân thủ CPTPP không chỉ cho các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh mà cho tất cả các gói thầu nói chung.

Theo phương án thứ nhất (xây dựng văn bản pháp luật riêng để thực thi CPTPP) thì Việt Nam vẫn tuân thủ CPTPP nhưng hiệu quả sẽ không lan tỏa tới toàn bộ hệ thống đấu thầu nói chung. Đổi lại, Việt Nam sẽ có thêm thời gian để thay đổi dần hệ thống đấu thầu chung của mình mà không chịu sức ép từ cam kết trong CPTPP. Theo phương án thứ hai (sửa đổi pháp luật chung để thực thi CPTPP), hiệu quả thực thi CPTPP sẽ lan tỏa đến toàn bộ hệ thống pháp luật đấu thầu, với tất cả các hoạt động đấu thầu tại Việt Nam và Việt Nam sẽ sẵn sàng không chỉ cho CPTPP mà còn cho cả EVFTA và GPA trong tương lai. Tuy nhiên, nếu thực hiện phương án này đối với toàn bộ các cam kết hiện còn chưa tuân thủ của CPTPP sẽ đòi hỏi

những nỗ lực lớn về tư duy, thể chế và nguồn lực cho việc thực hiện. Do đó, trên cơ sở cân nhắc tính chất của các cam kết chưa tuân thủ, cùng các lợi thế, bất lợi của mỗi phương án, Việt Nam nên cân nhắc thực hiện tuân thủ CPTPP về mua sắm Chính phủ theo cùng lúc cả hai phương án, mỗi phương án sẽ cho một nhóm các cam kết thích hợp, cụ thể:

1) Đề xuất xây dựng văn bản riêng thực thi CPTPP: Đối với những cam kết liên quan tới việc mở cửa thị trường đặc thù riêng của CPTPP, việc sửa đổi pháp luật đấu thầu chung Việt Nam theo các cam kết này của Hiệp định là không khả thi và không phù hợp (do điều này đồng nghĩa với việc mở cửa cho tất cả các đối tác không phải là một bên của Hiệp định). Do đó, việc xây dựng một văn bản riêng, với các quy định nội luật hoá các cam kết đặc thù của CPTPP để thực thi Hiệp định là phù hợp. Văn bản này sẽ được ưu tiên áp dụng đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định trong các trường hợp có quy định khác nhau giữa văn bản này và pháp luật chung về cùng một vấn đề. Trường hợp văn bản này không có quy định thì áp dụng quy định của pháp luật chung về đấu thầu. Văn bản này sẽ nội luật hoá các quy định thuộc nhóm “chưa tuân thủ” như: Phụ lục 15 A về Cơ quan mua sắm, ngưỡng mua sắm, lĩnh vực mua sắm và lộ trình mở cửa; Điều 15.4 về Biện pháp ưu đãi trong nước, hình thức lựa chọn nhà thầu, Cam kết về đối xử quốc gia và không phân biệt đối xử; Điều 15.5 về các biện pháp trong thời kì chuyển đổi; Điều 15.6 về Đăng tải thông tin đấu thầu; Điều 15.8 (Điều kiện

tham dự thầu): Cam kết về các loại điều kiện tham dự của nhà thầu, trình tự xét duyệt các điều kiện, các loại điều kiện dự thầu không được phép áp dụng; Điều 15.9 (Lựa chọn danh sách ngắn): Cam kết về đấu thầu hạn chế; Điều 15.10 (Chỉ định thầu): Cam kết về nguyên tắc áp dụng chỉ định thầu; Cam kết về các trường hợp được phép chỉ định thầu, các yêu cầu mà chủ thể mua sắm phải tuân thủ khi sử dụng hình thức chỉ định thầu; Điều 15.11 (Đàm phán): Các trường hợp có thể đàm phán, các nguyên tắc đàm phán; Điều 15.12 (Tiêu chuẩn kỹ thuật): Cam kết về nguyên tắc sử dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, xác định tiêu chuẩn kỹ thuật của đối tượng mua sắm, nguyên tắc xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật cho gói thầu; Điều 15.14 (Thời gian/thời hạn trong đấu thầu): Cam kết về các thời hạn trong đấu thầu; Điều 15.15 (Xử lý hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng): Cam kết về xử lý hồ sơ dự thầu, trao hợp đồng; Điều 15.17 (Cung cấp thông tin).

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các cam kết tại Phụ lục 15-A và từ Điều 15.4 đến 15.8 liệt kê ở trên là các cam kết riêng đặc thù của CPTPP, vì vậy luôn nên được quy định trong văn bản riêng thực thi CPTPP, các cam kết còn lại (các cam kết từ Điều 15.9 tới Điều 15.17) liệt kê ở trên chỉ nên để ở văn bản riêng này trong giai đoạn đầu và nên cân nhắc đưa vào pháp luật chung trong giai đoạn tiếp theo, khi các điều kiện nguồn lực và kỹ thuật khả thi hơn cho việc thực hiện.

2) Đề xuất sửa đổi pháp luật đấu thầu chung: Việc sửa đổi này sẽ được thực hiện với các văn bản trong hệ thống pháp luật đấu thầu cấp cao có quy định về vấn đề liên

### **CPTPP: Cam kết và thực thi**

quan, trường hợp có nhiều văn bản cùng quy định về một nội dung “chưa tuân thủ” thì việc sửa đổi trước hết cần được thực hiện đối với văn bản có giá trị pháp lý cao nhất trong số đó.

*2.2. Thành lập một cơ quan độc lập liên quan đến cơ chế kiến nghị, khiếu nại.*

Theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Luật Đấu thầu năm 2013 thì người có thẩm quyền, chủ đầu tư hoặc bên mời thầu có trách nhiệm giải quyết kiến nghị đúng trình tự, thẩm quyền và thời gian... Theo quy định của pháp luật hiện hành, không thể loại trừ khả năng liên kết về lợi ích giữa nhà thầu và bên mời thầu, chủ đầu tư và người có thẩm quyền trong hoạt động đấu thầu.<sup>(13)</sup> Do đó, quá trình giải quyết kiến nghị và khiếu nại trong hoạt động đấu thầu sẽ không hiệu quả, vì vậy cần thành lập một cơ quan tư pháp rà soát độc lập công bằng, vô tư. Cơ quan đề xuất trên không có lợi ích từ kết quả đấu thầu. Đồng thời, các thành viên của cơ quan này phải trung lập và không bị ảnh hưởng từ bên ngoài, đặc biệt là độc lập với các thực thể mời thầu và ảnh hưởng của các nhà cung cấp cạnh tranh. Do có lợi ích tài chính rất lớn trong mua sắm công, điều cấp thiết là cơ quan tư pháp này phải bao gồm các chuyên gia liêm chính, có đạo đức và tư tưởng vững vàng. Việc thành lập cơ quan độc lập nhằm giải quyết các kiến nghị, khiếu nại không những đảm bảo tính minh bạch và công bằng

trong hoạt động đấu thầu mà còn đáp ứng được các yêu cầu đặt ra khi thực thi các quy định về mua sắm chính phủ theo CPTPP.

*2.3. Khởi động hỗ trợ kỹ thuật và các biện pháp tăng cường năng lực của cán bộ quản lý hoạt động đấu thầu tại Việt Nam*

Để triển khai tốt các quy tắc và pháp luật đấu thầu trong CPTPP cần phải có đội ngũ cán bộ được đào tạo về các vấn đề đấu thầu tại cấp tỉnh và đội ngũ giám sát thực hiện hợp đồng. Do đó, để tăng cường năng lực và hỗ trợ kỹ thuật, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp bao gồm:

- Hỗ trợ các chương trình tập huấn cho cán bộ Việt Nam:

- + Tổ chức tập huấn cho các đối tượng mua sắm ở các bộ và các cơ quan ngang bộ; đào tạo cho chính quyền địa phương và khu vực tư nhân trên toàn quốc. Bên cạnh đó, cũng cần tập trung vào đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tại cấp thực thi các quy định về mua sắm Chính phủ.

- + Tổ chức phổ biến thông tin ngắn gọn về các vấn đề liên quan đến gói thầu. Các phiên này nên tập trung vào hồ sơ dự thầu thành công cũng như hình thức, mẫu và danh mục kiểm tra cho các doanh nghiệp Việt Nam.

- + Đào tạo ngoại ngữ cho cán bộ Cục quản lý đấu thầu để có thể quản lý hiệu quả các gói thầu quốc tế.

- Hỗ trợ phổ biến thông tin đấu thầu:

- + Xây dựng phương tiện trực tuyến tại cấp quốc gia và vùng miền để phổ biến thông tin về cơ hội đấu thầu một cách hiệu quả. Phương tiện này sẽ hỗ trợ nâng cao nhận thức cho các nhà cung cấp về cơ hội

---

(13). Sangeeta Khorana, Võ Trí Thành, Đặng Chiến Thắng, *Các lĩnh vực mới trong thương mại: tự do hóa mua sắm chính phủ trong các FTA dự kiến giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam*, báo cáo EU – Mutrap, tháng 10/2011, tr. 37.

đấu thầu và nâng cao tính minh bạch cần thiết trong đấu thầu.

+ Cung cấp thông tin về phương thức tiếp cận thị trường các quốc gia thành viên CPTPP đến các doanh nghiệp.

- Thiết lập cơ chế trao đổi thông tin:

+ Đề nghị tổ chức hội thảo để cung cấp thông tin về các thông lệ tốt nhất và khuôn khổ đấu thầu quốc tế.

+ Tổ chức hội thảo để chia sẻ kinh nghiệm giữa cán bộ Việt Nam và cán bộ quản lý hoạt động đấu thầu của các quốc gia thành viên cũng như các cán bộ cấp trung ương và cán bộ cấp địa phương.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đấu thầu: Khi thiếu phân tích đáng tin cậy về chi phí - lợi ích trong hoạt động đấu thầu, Việt Nam có thể không khai thác được các lợi thế có được trong CPTPP. Do đó, một cơ sở dữ liệu toàn diện về mua sắm đấu thầu là cần thiết cho Việt Nam.

Cơ sở dữ liệu này cần phản ánh được các nội dung: 1) Số liệu thống kê về mua sắm chính phủ tại các thực thể trung ương, thực thể trực thuộc trung ương và các thực thể khác về tổng các gói thầu mua sắm chính phủ, theo giá trị, gói thầu, thực thể, hình thức đấu thầu và các nhà thầu. Thông tin trên cần được phát hành hằng tuần, nên gồm chi tiết các gói thầu trong nước và quốc tế đã trao và các hình thức cấp vốn của các dự án đấu thầu thực hiện tại Việt Nam, bao gồm các hợp đồng PPP, BOT, BT và BTO; 2) Thông tin chi tiết về hành vi vi phạm và các hình phạt áp dụng, nếu có.

- Tập trung đào tạo và triển khai phổ biến kiến thức, tập huấn cho cộng đồng

doanh nghiệp về thủ tục đấu thầu điện tử của Việt Nam và các nước đối tác của CPTPP<sup>(14)</sup> nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận với các gói thầu của các quốc gia thành viên CPTPP dễ dàng hơn. Để thực hiện điều này, Việt Nam cần đẩy mạnh việc đấu thầu qua mạng, tạo cơ chế minh bạch, công khai trong các gói thầu.

- Thúc đẩy quan hệ đối tác: Đề xuất thiết lập quan hệ đối tác để tăng cường năng lực tại Việt Nam. Niềm tin và sự tham gia của các bên liên quan là các nhân tố quan trọng để nỗ lực tăng cường năng lực đạt hiệu quả. Vì vậy để sử dụng hiệu quả tăng cường năng lực, Việt Nam cần phải: 1) Xây dựng chiến lược quan hệ đối tác hiệu quả không chỉ dừng ở các biện pháp kiểm tra và phòng, chống tham nhũng mà còn bao gồm duy trì đối thoại và điều phối giữa các bên liên quan với chính phủ. Điều này sẽ hỗ trợ lồng ghép chiến lược hợp tác vào khuôn khổ phát triển quốc gia rộng hơn. 2) Nâng cao tầm quan trọng của việc xây dựng niềm tin của các bên liên quan thông qua các hoạt động như gặp gỡ không chính thức, hội thảo, tham vấn giữa chính phủ và các bên liên quan. Sự hiểu biết sâu sắc của bên liên quan về mục tiêu đánh giá sẽ tạo sự tin tưởng vào quá trình đánh giá và tăng tiếp cận thông tin có giá trị về các vấn đề cần giải quyết. 3) Nâng cao

---

(14). Nguyễn Thị Thu Hà, Trần Quốc Trung, “Mua sắm Chính phủ của các quốc gia đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam”, <http://ieit.edu.vn/vi/thu-vien-tap-chi/tap-chi-kinh-te-doi-ngoai/item/283-mua-sam-chinh-phu-cua-cac-quoc-gia-dam-phan-hiep-dinh-doi-tac-xuyen-thai-binh-duong-tpv-va-nhung-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam>, truy cập 12/11/2019.

nhận thức của các bên liên quan để tạo ra môi trường khuyến khích thay đổi và thúc đẩy cam kết chung đối với chương trình nghị sự về cải cách hiện nay./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thu Hà, Trần Quốc Trung “Mua sắm Chính phủ của các quốc gia đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam”, <http://ieit.edu.vn/vi/thu-vien-tap-chi/tap-chi-kinh-te-doi-ngoai/item/283-mua-sam-chinh-phu-cua-cac-quoc-gia-dam-phan-hiep-dinh-doi-tac-xuyen-thai-binh-duong-tpp-va-nhung-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam>
2. Lê Huy Khôi, “Giải pháp thực thi các cam kết FTA thế hệ mới”, *Tạp chí điện tử Tài chính*, <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/giai-phap-thuc-thi-cac-cam-ket-fta-the-he-moi-309178.html>
3. Nguyễn Thị Thu Trang, Phùng Thị Lan Phương, *Cẩm nang doanh nghiệp, Tóm lược Hiệp định Đối tác tiến bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)*, <http://www.trungtamwto.vn/download/17911/Cam%20nang%20CPTPP%20-%20Muc%20luc.pdf>
4. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật thương mại quốc tế (song ngữ)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2017.
5. Sangeeta Khorana, Võ Trí Thành, Đặng Chiến Thắng, *Các lĩnh vực mới trong thương mại: tự do hóa mua sắm chính phủ trong các FTA dự kiến giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam*, Báo cáo EU - Mutrap, tháng 10/2011.

#### **TÁC ĐỘNG CỦA CAM KẾT CẮT GIẢM THUẾ QUAN NHẬP KHẨU TRONG CPTPP ĐỐI VỚI VIỆT NAM (tiếp theo trang 72)**

9. Mordor Intelligence, *Report Mexico Rice Market - Growth and Trends*, <https://www.mordorintelligence.com/industry-reports/mexico-rice-market>
10. Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, Đánh giá tác động của Hiệp định CPTPP đến một số ngành kinh tế Việt Nam, <http://research.lienvietpostbank.com.vn/danh-gia-tac-dong-cua-hiep-dinh-cptpp-den-mot-so-nganh-kinh-te-cua-viet-nam>
11. Tổng cục Hải quan, *Báo cáo tình hình xuất khẩu, nhập khẩu của hàng hoá Việt Nam tháng 12 và năm 2015*, <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/ViewDetails.aspx?ID=914&>
12. Tổng cục Hải quan, *Báo cáo tình hình xuất khẩu, nhập khẩu của hàng hoá Việt Nam tháng 12 và năm 2018*, <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/ViewDetails.aspx?ID=1559&Category=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20k%E1%BB%B3&Group=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch>
13. World Bank, *Economic and Distributional Impacts of Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership: The case of Vietnam*, <http://documents.worldbank.org/curated/en/530071520516750941/Economic-and-distributional-impacts-of-comprehensive-and-progressive-agreement-for-trans-pacific-partnership-the-case-of-Vietnam>